



## **HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ**

Tên gói: “Sản xuất ấn phẩm Heritage Guide” năm 2025-2026

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2025

**ĐD HỢP PHÁP CỦA BÊN MỜI CHÀO GIÁ  
TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC TCT HKVN  
TỔNG BIÊN TẬP TẠP CHÍ HERITAGE**

**Lê Hoàng Dũng**

## MỤC LỤC

| Nội dung                                                               | Trang |
|------------------------------------------------------------------------|-------|
| Thư mời chào giá                                                       | 4     |
| <b>A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NCC</b>                                          | 5     |
| 1. Nội dung, danh mục hàng hóa dịch vụ, số lượng, điều kiện thanh toán | 5     |
| 2. Thời gian cung cấp dịch vụ                                          | 5     |
| 3. Yêu cầu về tư cách NCC                                              | 5     |
| 4. Yêu cầu về giá chào                                                 | 5     |
| 5. Yêu cầu về sản phẩm mẫu thử nghiệm                                  | 6     |
| 6. Yêu cầu về HSDX                                                     | 6     |
| 7. Thời gian có hiệu lực của HSDX                                      | 7     |
| 8. Làm rõ HSDX                                                         | 7     |
| 9. Đánh giá các HSDX                                                   | 7     |
| 10. Điều kiện NCC được lựa chọn                                        | 8     |
| 11. Thông báo kết quả chào giá                                         | 8     |
| 12. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng                                      | 8     |
| 13. Xử lý vi phạm                                                      | 9     |
| <b>B. YÊU CẦU VỀ QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ</b>        | 10    |
| 1. Yêu cầu về quy cách, chất lượng                                     | 10    |
| 2. Tiêu chuẩn đánh giá                                                 | 10    |
| 3. Đánh giá về chào giá                                                | 13    |
| <b>C. BIỂU MẪU</b>                                                     | 15    |
| Mẫu số 1: Đơn chào giá                                                 | 15    |
| Mẫu số 2: Giấy ủy quyền                                                | 16    |
| Mẫu số 3: Biểu giá chào                                                | 17    |
| Mẫu số 4: Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp chưa giải quyết         | 20    |

|                                                             |    |
|-------------------------------------------------------------|----|
| với TCT HKVN - CTCP                                         |    |
| Mẫu số 5: kê khai năng lực tài chính của NCC                | 21 |
| Mẫu số 6: kê khai HĐ tương tự do NCC thực hiện từ 2023-2024 | 22 |
| Mẫu số 7: Bảng lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt      | 23 |
| Mẫu số 8: Thư giảm giá                                      | 24 |
| Phụ lục 01: Mẫu đề bài                                      | 25 |

### TỪ NGỮ VIẾT TẮT

|       |                                                     |
|-------|-----------------------------------------------------|
| HSYC  | Hồ sơ yêu cầu chào giá                              |
| HSDX  | Hồ sơ đề xuất                                       |
| HĐ    | Hợp đồng mua bán hàng hóa                           |
| NCC   | Nhà cung cấp                                        |
| TCTHK | Tổng công ty Hàng không Việt Nam                    |
| HRT   | Tổng công ty Hàng không Việt Nam - Tạp chí Heritage |
| VNĐ   | Đồng Việt Nam                                       |

Số: /TCTHK-HRT

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2025

## **THƯ MỜI CHÀO GIÁ**

Kính gửi: Các Quý công ty

Tạp chí Heritage xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và kính mời Quý công ty tham gia chào giá cung cấp gói: “Sản xuất ấn phẩm Heritage Guide” năm 2025-2026

Hồ sơ yêu cầu chào giá kèm theo.

Đề nghị Quý công ty nộp Hồ sơ đề xuất chậm nhất vào 10 giờ ngày 23 / 4 /2025 tại:

- Địa chỉ: Tạp chí Heritage – Số 200 Nguyễn Sơn, P. Bò Đề, Q. Long Biên, Hà Nội

- Người liên hệ: Ông Nguyễn Hồng Thái

- Điện thoại: 0903445599

- Email: thainh.heritage@vietnamairlines.com

Mọi chi tiết xin liên hệ với Bên mời chào giá theo địa chỉ nêu trên.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MỜI CHÀO GIÁ**  
**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC TCT HKVN**  
**TỔNG BIÊN TẬP TẠP CHÍ HERITAGE**

**Lê Hoàng Dũng**

## **A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NCC**

### **1. Nội dung, danh mục hàng hóa dịch vụ, số lượng, điều kiện thanh toán**

#### **1.1. Nội dung, danh mục hàng hóa dịch vụ, số lượng**

- Tên gói HHĐV: Sản xuất ấn phẩm Heritage Guide năm 2025-2026
- Danh mục hàng hóa dịch vụ: tính theo 1 số sản xuất, dự kiến 52 trang song ngữ Việt – Anh.
  - Xây dựng nội dung: lên định hướng ý tưởng chủ đề khai thác của toàn cuốn, viết bài, chụp/mua ảnh, xác minh thông tin, biên tập và cố vấn nội dung; chi phí vận hành khác (in bông, văn phòng phẩm...);
  - Chuyển ngữ: Dịch thuật - Biên tập và hiệu đính lần 1; Biên tập và hiệu đính lần in thứ 2;
  - Thiết kế, chế bản, giám sát in: xây dựng ý tưởng thiết kế riêng theo chủ đề cuốn, thiết kế, chế bản lần 1; thiết kế chế bản lần in thứ 2; giám sát in Bắc - Nam lần 1; giám sát in Bắc - Nam lần 2.

#### **1.2. Số lượng: 6 số**

1.3. Điều kiện thanh toán: thanh toán thành 6 kỳ, mỗi kỳ thanh toán sẽ được thực hiện sau khi hoàn thành phát hành ấn phẩm lần 2 của mỗi kỳ. Đối tác cần cung cấp Biên bản nghiệm thu xác nhận hoàn thành công việc, hóa đơn hợp lệ.

### **2. Thời gian cung cấp dịch vụ: Từ tháng 7/2025 đến hết tháng 6/2026**

### **3. Yêu cầu về tư cách NCC**

3.1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động đang còn hiệu lực và hợp pháp.

3.2. NCC không có tên trong danh sách bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu được công bố trên mạng đấu thầu quốc gia tính đến ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

3.3. Không có tên trong hai hay nhiều HSDX với tư cách Nhà cung cấp chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3.4. Không có vụ việc tranh chấp với TCTHK chưa được giải quyết xong tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDX.

### **4. Yêu cầu về giá chào**

4.1. Giá chào là giá do NCC ghi trong Đơn chào giá. Giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói dịch vụ trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá chào cố định trong suốt thời gian thực hiện HĐ.

4.2. Giá chưa bao gồm VAT là giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. VAT có thể thay đổi theo quy định của Nhà nước và có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

4.3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của NCC.

4.4. Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào Đơn chào giá hoặc đề xuất riêng trong Thư giảm giá. Trường hợp NCC có Thư giảm giá **sẽ phải nộp cùng HSDX và gửi đến trước thời điểm đóng chào giá.** Trường hợp Thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì NCC phải thông báo cho

Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có Thư giảm giá.

4.5. Đồng tiền chào giá: VNĐ.

**5. Yêu cầu về sản phẩm mẫu thử nghiệm**

NCC sẽ được cung cấp chi tiết đề bài để thiết kế bản mẫu thử nghiệm (Chi tiết mẫu đề bài – Phụ lục 01).

**6. Yêu cầu về HSDX:**

6.1. HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và NCC liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt.

6.2. HSDX do NCC chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- a) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Bản sao công chứng/Chứng thực có dấu của NCC).
- b) Đơn chào giá có chữ ký của người đại diện hợp pháp của NCC theo Mẫu số 1 của HSYC;
- c) Giấy ủy quyền (nếu có) theo Mẫu số 2 HSYC;
- d) Biểu giá chào theo Mẫu số 3 HSYC;
- e) Cam kết của NCC (mẫu số 4)
- f) Tài liệu giới thiệu về NCC, chứng minh năng lực, kinh nghiệm của NCC (giới thiệu về công ty, nêu rõ năng lực, số năm kinh nghiệm, báo cáo tài chính trong 02 năm gần đây nhất (2023-2024), kê khai năng lực tài chính (mẫu số 5)...;
- g) Danh mục hợp đồng tương tự cho sản xuất sản phẩm truyền thông (truyền hình, điện tử hoặc giấy, radio...theo mẫu số 6) đã được thực hiện từ 1.2023 tới nay, có giá trị hợp đồng tối thiểu là 1,2 tỷ VNĐ.
- h) Danh sách nhân sự thực hiện: tối thiểu các nhân sự: 01 thiết kế, 01 tổ chức sản xuất, 01 biên tập tiếng Việt, 01 biên tập tiếng Anh, 01 giám sát in ở miền Bắc, 01 giám sát in ở miền Nam. Các nhân sự có kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tối thiểu 2 năm (mẫu số 7). Kinh nghiệm của nhân sự được hiểu là thời gian thực hiện vị trí công việc đó. Với biên tập viên, có thể áp dụng kinh nghiệm mở rộng cho ấn phẩm in và trang tin điện tử.
- i) Sản phẩm mẫu thử nghiệm: bao gồm bản đề xuất ý tưởng nội dung và thiết kế 16 trang theo yêu cầu. Chi tiết Phụ lục 01 Đề bài sản phẩm mẫu
- j) Tài liệu khác (nếu có).

6.3. Chuẩn bị và nộp HSDX

- a) HSDX do NCC chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của NCC ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có), trừ số ngày tháng.
- b) NCC nộp HSDX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là                    giờ                    , ngày                    /                    /2025.

- c) HSDX của NCC gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.
- d) Địa điểm nộp HSDX:

**BAN BIÊN TẬP**  
**TẠP CHÍ HERITAGE**

**Địa chỉ: SỐ 200 NGUYỄN SƠN, Q. LONG BIÊN, HÀ NỘI**

**E-MAIL: [thanh.heritage@vietnamairlines.com](mailto:thanh.heritage@vietnamairlines.com)**

**7. Thời gian có hiệu lực của HSDX**

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 120 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX quy định tại Mục 6.3.

**8. Làm rõ HSDX**

8.1. Trong quá trình đánh giá HSDX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu NCC làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu (Giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác) theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

8.2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và NCC có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời NCC đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời được lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và NCC phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ sẽ quy định thời hạn làm rõ của NCC. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX.

8.3 Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc NCC có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

**9. Đánh giá các HSDX**

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

9.1. Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của HSDX:

- HSDX của NCC sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu NCC không đáp ứng một trong các nội dung quy định tại Mục 2.1 Phần B của HSYC.

9.2 .Đánh giá năng lực kinh nghiệm của NCC:

- Bên mời chào giá đánh giá năng lực kinh nghiệm các NCC theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực các NCC quy định tại Mục 2.2 Phần B của HSYC và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực khi tất cả các nội dung chi tiết về năng lực được đánh giá là “Đạt”.

9.3. Đánh giá kỹ thuật:

- Bên mời chào giá đánh giá các yêu cầu kỹ thuật các NCC theo Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật các NCC quy định tại Mục 2.3 Phần B của HSYC.

#### 9.4. Đánh giá về giá chào:

- Bên mời chào giá xác định giá của các HSDX đáp ứng về kỹ thuật để xác định giá thấp nhất và xếp hạng NCC. Việc xác định giá và xếp hạng NCC được thực hiện theo quy định tại Mục 3 Phần B của HSYC.
- Đàm phán với NCC:
  - ✓ Điều kiện NCC được mời vào đàm phán: NCC có HSDX đáp ứng yêu cầu về (i) Tính hợp lệ của HSDX (ii) Năng lực, kinh nghiệm (iii) Yêu cầu kỹ thuật và (iv) giá chào không vượt giá KH của gói DV
  - ✓ Trường hợp có từ 03 NCC trở lên đáp ứng yêu cầu đàm phán: HRT chủ trì đàm phán với 03 NCC xếp hạng cao nhất. Trường hợp có ít hơn 03 NCC đáp ứng yêu cầu đàm phán: HRT chủ trì đàm phán với tất cả các NCC đáp ứng yêu cầu;
  - ✓ Hình thức đàm phán có thể là trực tiếp hoặc qua email.
  - ✓ Dựa trên kết quả đàm phán, VNA sẽ tiến hành xác định giá chào thấp nhất, xếp hạng lại NCC để làm cơ sở quyết định lựa chọn NCC.

#### 10. Điều kiện NCC được lựa chọn

NCC được đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- 10.1. Có HSDX hợp lệ, đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật quy định tại HSYC;
- 10.2. Không có tên trong hai hay nhiều HSDX với tư cách Nhà cung cấp chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
- 10.3. Có giá đánh giá thấp nhất.
- 10.4. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch không vượt giá kế hoạch mua sắm được phê duyệt.

#### 11. Thông báo kết quả chào giá

Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn NCC đến tất cả các NCC tham gia nộp HSDX.

Đối với NCC được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành hoàn thiện HĐ kèm theo dự thảo HĐ (nếu có).

#### 12. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết HĐ

12.1. Việc thương thảo, hoàn thiện và ký kết HĐ được thực hiện dựa trên các cơ sở sau đây:

- a) Kết quả lựa chọn NCC được duyệt;
- b) HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của NCC;
- c) HSYC;
- d) Dự thảo HĐ đã được tiến hành thương thảo;
- e) NCC không có tranh chấp với TCTHK chưa được giải quyết xong tại thời điểm hoàn thiện và ký kết HĐ.

12.2. Trường hợp tại thời điểm hoàn thiện và ký kết HĐ, NCC không đáp ứng điều kiện nêu tại Điều 12.1.e trên thì Bên mời chào giá sẽ từ chối ký kết HĐ với NCC. Khi đó, Bên mời chào giá sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn

NCC và có quyền mời NCC xếp hạng tiếp theo vào thương thảo HĐ.

### **13. Xử lý vi phạm**

NCC sẽ bị loại bỏ HSĐX và bị cấm tham gia Chào giá các gói hàng hóa do HRT chủ trì thực hiện mua sắm trong 3 năm tính từ ngày đóng chào giá của gói hàng hóa quy định tại HSYC này nếu NCC có các vi phạm sau:

13.1. Có bằng chứng về việc NCC kê khai các thông tin không trung thực trong HSĐX.

13.2. NCC từ chối thương thảo HĐ trước khi được kiến nghị lựa chọn hoặc từ chối ký kết HĐ sau khi nhận được thông báo trúng chào giá.

13.3. Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác liên quan.

## **B. YÊU CẦU VỀ QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ**

### **1. YÊU CẦU VỀ QUY CÁCH, CHẤT LƯỢNG**

- + Tên ấn phẩm: Heritage Guide
  - + Khổ ấn phẩm: 13 x 28.8 cm
  - + Số trang dự kiến: 52 (+/-10%)
  - + Kỳ xuất bản: 2 tháng/ số
  - + Kỳ in ấn: 1 tháng 1 lần
- Ngày phát hành: ngày 15 của tháng 1,3,5,7,9,11. Cập nhật và phát hành lần 2 vào ngày 15 các tháng 2,4,6,8,10,12. (Thời gian phát hành có thể thay đổi và được thống nhất giữa 2 bên);
- Yêu cầu về nội dung: tuân thủ kế hoạch chủ đề/outline/các chuyên mục đã được phê duyệt. Các nội dung do NCC chuẩn bị phải được phê duyệt của Tạp chí trước khi dàn trang;
- Yêu cầu về thiết kế: tuân thủ đúng master layout đã được HRT phê duyệt, có dàn trang hợp lý, bố cục chặt chẽ và phù hợp với tôn chỉ, mục đích và thương hiệu của HRT;
- Yêu cầu về dàn trang: tuân thủ đúng kế hoạch bài chi tiết đã được HRT phê duyệt, có thể đề xuất tăng giảm 10% số trang mỗi bài tùy thuộc vào chất lượng ảnh và độ dài của nội dung.
- Yêu cầu về tiến độ, trách nhiệm trong từng công đoạn: theo mục 1 phần A của HSYC

### **2. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ**

#### **2.1. Đánh giá về HSDX, tính đầy đủ và hợp lệ của HSDX**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung đánh giá</b> | <b>Mức độ đáp ứng</b>                                                      |                                                                                        |
|-----------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                          | <b>Đạt</b>                                                                 | <b>Không đạt</b>                                                                       |
| 1         | HSDX                     | Có bản gốc.                                                                | Không có bản gốc.                                                                      |
| 2         | Đơn chào giá             | Có Đơn chào giá đầy đủ các thông tin theo quy định tại Mẫu số 1 của HSYC.  | Không có Đơn chào giá hoặc không đầy đủ thông tin theo yêu cầu                         |
| 3         | Biểu giá chào            | Có Biểu giá chào đầy đủ các thông tin theo quy định tại Mẫu số 3 của HSYC. | Không có Biểu giá chào hoặc có biểu giá chào nhưng không đầy đủ thông tin theo yêu cầu |
| 4         | Thời gian nộp HSDX       | Đúng thời hạn quy định tại Mục 6.3, Phần A của HSYC.                       | Không đúng thời hạn quy định tại Mục 6.3, Phần A của HSYC.                             |

|   |                        |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |
|---|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5 | Tư cách hợp lệ của NCC | Đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 3 Phần A của HSYC.                                                                                                 | Không đáp ứng một trong các yêu cầu quy định tại Mục 3 Phần A của HSYC.                                                                                                                        |
| 6 | Tính hợp lệ của HSDX   | Đáp ứng các yêu cầu về chữ ký, con dấu, thông tin cung cấp ... trong các tài liệu như: Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào ...          | Không đáp ứng một trong các yêu cầu về chữ ký, con dấu, thông tin cung cấp ... trong các tài liệu như: Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào ...                                 |
| 7 | Hiệu lực của HSDX      | Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 7 Phần A của HSYC.                                                                                                | Không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 7 Phần A của HSYC.                                                                                                                                 |
| 8 | Cam kết thực hiện      | Có cam kết đáp ứng yêu cầu về dịch vụ, thời gian cung cấp, tiến độ giao hàng và điều kiện thanh toán quy định tại mục 1 & 2 Phần A của HSYC (Mẫu số 04) | Không có cam kết đáp ứng một trong các yêu cầu về số lượng hàng hóa, thời gian cung cấp hàng hóa, tiến độ giao hàng và điều kiện thanh toán quy định tại mục 1 & 2 Phần A của HSYC (Mẫu số 04) |
|   | <b>Kết luận</b>        | <b>Đạt</b>                                                                                                                                              | <b>Không đạt</b>                                                                                                                                                                               |

## 2.2 Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của NCC

| II | Nội dung                                                                                                                                                                 | Mức độ đáp ứng                                   |                                                                           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                          | Đạt                                              | Không đạt                                                                 |
| 1  | Số năm hoạt động theo đăng ký kinh doanh (tính theo năm)                                                                                                                 | Đủ 2 năm                                         | Không đủ 2 năm                                                            |
| 2  | Có ấn phẩm đã thực hiện, được xuất bản trong vòng 1 năm trở lại (có bản sao hợp đồng đính kèm/hoặc có tên NCC trong mục credit của ấn phẩm)                              | Có tối thiểu 01 ấn phẩm trong vòng 1 năm trở lại | Không có ấn phẩm hoặc có ấn phẩm nhưng không sản xuất trong 1 năm trở lại |
| 3  | Ekip có đủ nhân sự: tối thiểu 01 thiết kế, 01 tổ chức sản xuất, 01 biên tập tiếng Việt và 01 biên tập tiếng Anh, <b>01 giám sát in phía Bắc, 01 giám sát in phía Nam</b> | Đủ nhân sự có HDLĐ cho từng vị trí               | Không đủ nhân sự                                                          |
| 4  | Bản đăng ký KD hợp lệ, có mã ngành liên quan đến sản xuất ấn phẩm hoặc quảng cáo, truyền thông                                                                           | Có đủ 2 tiêu chí                                 | Không đạt 1 trong 2 tiêu chí                                              |
| 5  | Có báo cáo tài chính 2 năm gần nhất, trong đó ít nhất 1 năm có lãi                                                                                                       | Có báo cáo và có số đủ năm có lãi                | Không đạt 1 trong 2 tiêu chí                                              |

|   |                                                                                                                                                                                                |                                       |                                |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------|
| 6 | Có hợp đồng tương tự về: sản xuất ấn phẩm hoặc hợp đồng sản xuất sản phẩm truyền thông (truyền hình, điện tử, giấy, radio...) có giá trị tương đương 1 tỷ trong vòng 2 năm trở lại (2023-2024) | Có ít nhất 1 hợp đồng đáp ứng yêu cầu | Không có hợp đồng nào          |
| 6 | Không có tranh chấp, khiếu kiện chưa giải quyết với TCT HKVN                                                                                                                                   | Không                                 | Có                             |
|   | <b>Kết luận</b>                                                                                                                                                                                | Đạt tất cả các tiêu chí               | Không đạt 1 trong các tiêu chí |

NCC đạt tất cả các tiêu chí trên sẽ được xem xét ở bước tiếp theo: Đánh giá về kỹ thuật

### 2.3. Đánh giá về tiêu chuẩn kỹ thuật

| TT        | Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                       | Điểm tối đa | Điểm thực tế                    |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Sản phẩm mẫu thử nghiệm</b>                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>100</b>  |                                 |
| <b>1.</b> | <b>Xây dựng nội dung</b>                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>60</b>   |                                 |
| 1.1       | Bản đề xuất ý tưởng: bao gồm chủ đề và khung nội dung dựa trên đề bài được giao theo các tiêu chí sau:<br>(1) Mới mẻ, sáng tạo<br>(2) Rõ ràng, rành mạch<br>(3) Hấp dẫn đối tượng bạn đọc trẻ (18 – 35 tuổi)                                                                           | 30          | Mỗi tiêu chí đạt, được 10 điểm. |
| 1.2       | Độ chính xác, hấp dẫn và rành mạch của bài viết theo các tiêu chí sau:<br>(1) Bài viết sử dụng thông tin chính xác<br>(2) Bài viết ngắn gọn, súc tích<br>(3) Bài viết sử dụng từ ngữ trẻ trung, gần gũi, dễ hiểu<br>(4) Bài viết lôi cuốn, tò mò truyền cảm hứng du lịch cho người đọc | 20          | Mỗi tiêu chí đạt, được 5 điểm   |
| 1.3       | Chuyển ngữ theo các tiêu chí sau:<br>(1) Đảm bảo độ chính xác thông tin bản gốc<br>(2) Ngữ pháp, câu văn mượt mà<br>(3) Diễn đạt nội dung tự nhiên phù hợp với ngữ cảnh và văn hóa người nước ngoài                                                                                    | 10          | Mỗi tiêu chí đạt, được 2.5 điểm |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |            |                                 |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------------------|
|          | (4) Chuyển tải được cảm xúc và giọng văn của bản gốc                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |                                 |
| <b>2</b> | <b>Thiết kế</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>40</b>  |                                 |
| 2.1      | <p>Concept: tổng quan thiết kế phù hợp với hành khách đi máy bay, độ tuổi 18 – 35, theo các tiêu chí sau:</p> <p>(1) Concept thiết kế phù hợp với chủ đề và nội dung</p> <p>(2) Phong cách thiết kế hiện đại, đơn giản</p> <p>(3) Bố cục rõ ràng, dễ theo dõi</p> <p>(4) Concept sáng tạo, lôi cuốn</p>                         | 20         | Mỗi tiêu chí đạt, được 5 điểm   |
| 2.2      | <p>Chi tiết thiết kế từng nội dung</p> <p>(1) Thể hiện phân cấp rõ ràng các hạng mục: chuyên mục, tit, tit phụ, body text</p> <p>(2) Bố cục có sự kết nối hình ảnh/ đồ họa với nội dung liên quan</p> <p>(3) Phong chữ đơn giản, hiện đại, dễ nhìn</p> <p>(4) Màu sắc tươi sáng, dễ nhìn phù hợp điều kiện đọc trên máy bay</p> | 10         | Mỗi tiêu chí đạt, được 2.5 điểm |
| 2.3      | <p>Bìa</p> <p>(1) Thể hiện đúng logo của Vietnam Airlines</p> <p>(2) Ảnh bìa phù hợp với nội dung chủ đề</p> <p>(3) Ảnh lôi cuốn, hấp dẫn bạn đọc</p> <p>(4) Tít ấn tượng, hợp với nội dung chủ đề</p>                                                                                                                          | 10         | Mỗi tiêu chí đạt, được 2.5 điểm |
|          | <b>Kết luận</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>100</b> |                                 |

HSDX có tổng điểm kỹ thuật đạt trên 80% tổng điểm và các điểm đánh giá theo từng khoản mục trong bảng điểm nêu trên lớn hơn 50% điểm của từng hạng mục sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu kỹ thuật và chuyển sang bước đánh giá về chào giá.

### 3. ĐÁNH GIÁ VỀ CHÀO GIÁ

Các hồ sơ đạt tất cả tiêu chí của mục 2.1, 2.2, 2.3 sẽ tiếp tục được đánh giá về mức giá.

**Bước 1.** Xác định giá theo các điều kiện chào tại HSDX, sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) và trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) để làm cơ sở xếp hạng NCC từ cao đến thấp và mời 03 NCC được xếp hạng cao nhất vào đàm phán. Trường hợp không đủ 03 NCC đạt yêu cầu thì tất cả các NCC đạt yêu cầu sẽ được mời vào đàm phán.

Bước 2. Xác định giá cuối cùng trên cơ sở các điều kiện đạt được sau đàm phán để xếp hạng lại NCC và xác định NCC được lựa chọn.

Nguyên tắc tính và xếp hạng NCC:

- NCC có giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất (cao nhất).
- Trong trường hợp các HSDX có giá ngang nhau, NCC có điểm đánh giá kỹ thuật cao hơn sẽ được lựa chọn.
- Trong trường hợp các HSDX có giá ngang nhau và điểm kỹ thuật bằng nhau thì sẽ chọn NCC đã có kinh nghiệm thiết kế các ấn phẩm của Tạp chí Heritage từ năm 2020 trở lại đây.
- Có ưu đãi tốt hơn về điều kiện thanh toán.

## C. BIỂU MẪU

### Mẫu số 1

#### ĐƠN CHÀO GIÁ

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Ghi tên Bên mời chào giá]  
(sau đây gọi là Bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số \_\_\_\_ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [Ghi tên NCC], cam kết thực hiện gói hàng hóa/dịch vụ \_\_\_\_ [Ghi tên gói hàng hóa, dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là.....cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày [Ghi số ngày], kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (Ghi ngày có có thời điểm hết hạn nộp HSDX).

#### **Đại diện hợp pháp của NCC<sup>(1)</sup>**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

#### Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, NCC trúng chào giá phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì NCC bị coi là vi phạm và bị xử lý theo quy định tại Mục 13 Phần A của HSYC này.

**GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của NCC], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [Ghi tên NCC] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của NCC] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ \_\_\_\_ [Ghi tên gói hàng hóa/dịch vụ] do \_\_\_\_ [Ghi tên Bên mời chào giá] tổ chức:

- Ký đơn Chào giá;
- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] <sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [Ghi tên NCC]. \_\_\_\_ [Ghi tên NCC] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_ <sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]

**Người ủy quyền**

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
NCC, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của NCC cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của NCC để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của NCC thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của NCC hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

Ngày ..... tháng ..... năm 2025

BIỂU GIÁ CHÀO

Đơn vị tính: VNĐ

Biểu chào giá dịch vụ sản xuất ấn phẩm Heritage Guide (HG) từ tháng 7/2025 - 6/2026

| STT | Đề mục                        | Nội dung                                                                               | Đơn vị | Số lượng | Đơn giá | Tổng tiền<br>(chưa VAT) |
|-----|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------|---------|-------------------------|
| A   | Chi phí sản xuất 1 số ấn phẩm |                                                                                        |        |          |         |                         |
| I   | Xây dựng nội dung             |                                                                                        |        |          |         |                         |
| 1   | Xây dựng ý tưởng chủ đề cuốn  | Định hình ý tưởng nội dung toàn cuốn                                                   | Số     | 1        |         |                         |
| 2   | Cố vấn nội dung               | Xây dựng tiêu chí lựa chọn các dịch vụ, kiểm chứng thông tin khó, kiểm duyệt thông tin | Người  |          |         |                         |
| 3   | Biên tập                      | Thư ký tổ chức sản xuất                                                                | Số     |          |         |                         |
|     |                               | Viết bài, biên tập, tìm kiếm thông tin và phối hợp thiết kế                            | Trang  |          |         |                         |
|     |                               | Đặt bài viết chính                                                                     | Bài    |          |         |                         |
|     |                               | Biên tập điều chỉnh, bổ sung nội dung lần 2                                            | Số     |          |         |                         |
|     |                               | Hiệu đính, rà soát morat cho 2 lần phát hành                                           | Số     |          |         |                         |
| 4   | Nhuận ảnh                     | Bản quyền Ảnh                                                                          | Số     |          |         |                         |

|            |                                              |                                                                  |       |         |  |  |
|------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------|---------|--|--|
| 5          | <b>Xác minh thông tin</b>                    | Xác minh thông tin qua điện thoại                                | Người |         |  |  |
|            |                                              | Xác minh thông tin trực tiếp (chi phí đi lại, ăn ở) trong 5 ngày | Người |         |  |  |
| 6          | <b>Chi phí vận hành khác</b>                 | In ấn demo, văn phòng phẩm, hậu cần..                            | Số    | 1       |  |  |
|            | <b>Tổng I</b>                                |                                                                  |       |         |  |  |
| <b>II</b>  | <b>Chuyển ngữ</b>                            |                                                                  |       |         |  |  |
|            | <b>Biên tập</b>                              | Biên tập chuyển sang tiếng Anh phù hợp với đối tượng khách       | Số    | 1 gói   |  |  |
|            | <b>Dịch và hiệu đính lần 1</b>               | Dịch tiếng Việt sang tiếng Anh và hiệu đính nội dung             | Số    | 1 gói   |  |  |
|            | <b>Sửa đổi cho lần in thứ 2</b>              | Biên tập, hiệu đính tiếng Anh cho nội dung in lần 2              | Số    | 1 gói   |  |  |
|            | <b>Tổng II</b>                               |                                                                  |       |         |  |  |
| <b>III</b> | <b>Thiết kế, <b>chế bản</b>, giám sát in</b> |                                                                  |       |         |  |  |
|            | <b>Moodboard</b>                             | Ý tưởng thiết kế chung theo chủ đề cuốn                          | Số    | 1 gói   |  |  |
|            | <b>Graphic Design</b>                        | Dàn trang, xử lý ảnh, vẽ minh họa lần 1                          | Số    | 1 gói   |  |  |
|            |                                              | Dàn trang, xử lý ảnh, vẽ minh họa lần 2                          | Số    | 1 gói   |  |  |
|            | <b>Giám sát in</b>                           | Giám sát 2 lần ở 2 đầu Bắc – Nam                                 | Người | 4 người |  |  |
|            | <b>Thiết kế Ebook</b>                        | Thực hiện Ebook cho cả 2                                         | Lần   | 2       |  |  |

|          |                                                 |                                            |    |   |  |  |
|----------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------|----|---|--|--|
|          |                                                 | lần phát hành, 2<br>phiên bản Anh-<br>Việt |    |   |  |  |
|          | <b>Tổng III</b>                                 |                                            |    |   |  |  |
|          | <b>Tổng A –<br/>Chi phí sản<br/>xuất 1 số</b>   |                                            | Số | 1 |  |  |
| <b>B</b> | <b>Chi phí sản<br/>xuất 4 số<br/>(chưa VAT)</b> |                                            | Số | 4 |  |  |
|          | <b>Chi phí gồm<br/>VAT 8%</b>                   |                                            |    |   |  |  |

1. Giá trị giảm giá (nếu có).

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Đại diện Công ty

(Ký tên và đóng dấu)

Ngày ..... tháng ..... năm 2025

**CAM KẾT CỦA NHÀ CUNG CẤP**

Tên NCC: .....

|                                                                                                                                        |                                                                                                                                         |                   |                                                                     |                                                                                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Về vấn đề tranh chấp chưa được giải quyết xong với TCTHK</b>                                                                        |                                                                                                                                         |                   |                                                                     |                                                                                    |
| Không có vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong với TCTHK                                                                        |                                                                                                                                         |                   | <input type="checkbox"/>                                            |                                                                                    |
| Có vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong với TCTHK: Mô tả về vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết mà NCC là một bên đương sự |                                                                                                                                         |                   | <input type="checkbox"/>                                            |                                                                                    |
| 1                                                                                                                                      | Năm                                                                                                                                     | Vấn đề tranh chấp | Giá trị vụ việc tranh chấp, chưa được giải quyết xong tính bằng VNĐ | Tỷ lệ của vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong so với giá trị tài sản ròng |
| Không có tên trong danh sách cấm đấu thầu trên mạng Quốc gia                                                                           |                                                                                                                                         |                   |                                                                     | <input type="checkbox"/>                                                           |
| Có tên trong danh sách cấm đấu thầu trên mạng quốc gia                                                                                 |                                                                                                                                         |                   |                                                                     | <input type="checkbox"/>                                                           |
| <b>Về việc đáp ứng yêu cầu hàng hóa dịch vụ, tư cách NCC</b>                                                                           |                                                                                                                                         |                   |                                                                     |                                                                                    |
| 2                                                                                                                                      | Cam kết đáp ứng yêu cầu về dịch vụ, thời gian cung cấp, tiến độ giao hàng và điều kiện thanh toán quy định tại mục 1, 2 Phần A của HSYC |                   |                                                                     | <input type="checkbox"/>                                                           |
| 3                                                                                                                                      | Cam kết mọi thông tin trong HSDX là chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các thông tin cung cấp       |                   |                                                                     | <input type="checkbox"/>                                                           |

**Đại diện hợp pháp của NCC**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: NCC phải kê khai chính xác, trung thực các vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết; nếu Bên mời chào giá phát hiện bất cứ NCC nào đang có tranh chấp với TCTHK mà không kê khai trong HSDX thì NCC sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định tại Mục 13 Phần A của HSYC.

**KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NCC**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

1. Tên Nhà cung cấp:
2. Địa chỉ:
3. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong từ năm 2023 đến năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                     | <b>Năm .....</b> | <b>Năm ....</b> |
|-----------|-------------------------------------|------------------|-----------------|
| 1         | Tổng doanh thu sản xuất, kinh doanh |                  |                 |
| 2         | Lợi nhuận sau thuế                  |                  |                 |

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**KÊ KHAI HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ**  
**DO NCC THỰC HIỆN TỪ 2023-2024**  
Tên Nhà cung cấp: \_\_\_\_\_

| STT | Tên và số HĐ | Ngày ký HĐ | Tên đối tác ký HĐ | Đối tượng HĐ | Giá trị HĐ (VNĐ) | Địa chỉ đối tác / Số điện thoại / Fax/ Email |
|-----|--------------|------------|-------------------|--------------|------------------|----------------------------------------------|
| 1   |              |            |                   |              |                  |                                              |
| 2   |              |            |                   |              |                  |                                              |
| ... |              |            |                   |              |                  |                                              |

**Lưu ý:** Có gửi kèm theo bản photo hợp đồng.

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**BẢNG LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

| <b>STT</b> | <b>Họ tên</b> | <b>Vị trí</b> | <b>Trình độ chuyên môn</b> | <b>Kinh nghiệm</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|---------------|---------------|----------------------------|--------------------|----------------|
| 1          |               |               |                            |                    |                |
| 2          |               |               |                            |                    |                |
| 3          |               |               |                            |                    |                |
| ...        |               |               |                            |                    |                |

Hồ sơ nhân sự có đính kèm HĐLĐ/Thỏa thuận hợp tác và chứng chỉ, bằng cấp có dấu chứng thực của NCC.

**THƯ GIẢM GIÁ**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: Tạp chí Heritage, Tổng công ty HKVN - CTCP

Sau khi nghiên cứu kỹ yêu cầu về kỹ thuật và khối lượng công việc trong gói sản xuất Heritage Guide giai đoạn 2025 – 2026 và khảo sát thị trường, cũng như tình hình thực tế của công ty, chúng tôi xin đề nghị giảm giá gói dịch vụ như sau:

| S<br>T<br>T | Nội dung dịch vụ           | Đơn<br>vị<br>tính | Số<br>lượng | Đơn giá dịch vụ         |           |                        | VAT | Tổng giá trị<br>sau giảm<br>đã bao gồm<br>VAT |
|-------------|----------------------------|-------------------|-------------|-------------------------|-----------|------------------------|-----|-----------------------------------------------|
|             |                            |                   |             | Đơn giá<br>chưa<br>giảm | %<br>giảm | Đơn<br>giá sau<br>giảm |     |                                               |
| 1           | Sản xuất Heritage<br>Guide | VNĐ               | 6           |                         |           |                        |     |                                               |

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Đại diện Công ty

**MẪU ĐỀ BÀI**

**1. Yêu cầu về giấy và in:**

- Khổ giấy: 13 x 28.8 cm
- Loại giấy couches bóng 80grs
- File thiết kế yêu cầu phù hợp với khổ giấy, loại giấy và kiểu in offset 4 màu

**2. Ý tưởng thiết kế**

- Ý tưởng phù hợp với đặc điểm của tạp chí là độc giả đi máy bay: Sang trọng, cuốn hút và phù hợp với điều kiện ánh sáng trên máy bay.
- Phù hợp với tôn chỉ, mục đích và bản sắc riêng của ấn phẩm Heritage Guide, nâng cao hình ảnh thương hiệu của Heritage và Vietnam Airlines.
- Mang tính đồng nhất, hiện đại, sáng tạo, có điểm nhấn và không trái với thuần phong mỹ tục và văn hóa Việt.

**3. Kỹ thuật thiết kế**

- Bảo đảm bố cục, tỷ lệ hài hòa về tổng thể trang (các trang) yêu cầu (text, ảnh, khoảng trống; nội dung bài và quảng cáo...).
- Bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về hình ảnh, thương hiệu của Tạp chí Heritage và của Vietnam Airlines.

**4. Chủ đề**

- Chủ đề: Du lịch Đông Nam Bộ

**5. Tư liệu thiết kế**

- Tổng số trang của bản mẫu thử nghiệm là 16 trang, cụ thể như sau:
  - Trang bìa: 02 trang
  - Trang Mục lục: 01 trang
  - Trang Credit: 01 trang
  - Trang bài: 10 trang (05 trang nội dung âm thực trong đó 03 trang tiếng Việt và 02 trang tiếng Anh, 05 trang nội dung du lịch trong đó 03 trang tiếng Việt và 02 trang tiếng Anh)
  - Trang quảng cáo: 02 trang
- Bên mời chào giá cung cấp: Logo VNA theo đường link sau:  
<https://www.dropbox.com/scl/fo/bx4rjp259w3yd7eozzyts/AFrgIqelrYnvF3TbEYTnl7Y?rlkey=0c62b632t0liffhvxrti86vgg&st=qb3jji0q&dl=0>